TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2021
V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét sử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đỗ Toàn và bà Nguyễn Thị Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 352a/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2020, Quyết định hoãn phiên toà số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên toà số 01 ngày 12/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Ng, sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT: Số 82 Trần Hưng Đạo, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Số 126 Quang Trung, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Chị Ng có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Hùng V, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 82 Trần Hưng Đạo, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 30/7/2020, các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn - chị Vũ Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Hùng V tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào ngày 06/2/1998 âm lịch, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền vì khi đó anh V chưa đủ tuổi kết hôn. Từ đó, anh chị chung sống cùng với bố mẹ chồng là ông Đỗ Minh Sơn và bà Phạm Thị Chiều tại địa chỉ: số 82 Trần Hưng

Đạo, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là anh V mải chơi, sử dụng ma tuý, khoảng năm 2018 thì bị Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, sau khi chấp hành án xong, anh chị vẫn sống cùng nhau, vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Ng khuyên giải nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Từ cuối tháng 6/2020 chị phải về nhà mẹ đẻ (ở số nhà 126 Quang Trung, phường An Lưu, thị xã Kinh Môn) sinh sống và ly thân với anh V. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Đỗ Long Nh, sinh ngày 08/8/1998 đã trưởng thành, nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ: Chị không yêu cầu toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Hùng V. Tuy nhiên, không gặp được anh V, anh V cũng không đến toà để giải quyết.

Mẹ đẻ anh V là bà Chiều cho biết: Anh V và chị Ng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 mà không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống đôi khi có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, bà đã nhiều lần trực tiếp động viên khuyên giải chị Ng để vợ chồng hàn gắn nhưng chị Ng vẫn cương quyết muốn ly hôn. Khoảng từ tháng 7/2020 thì chị Ng về nhà đẻ sinh sống, kể từ đó anh V suy sụp tinh thần, sức khoẻ không ổn định, nay anh V phải đi nhiều nơi để chữa bệnh, thỉnh thoảng mới về. Thông qua bà Chiều, anh V thể hiện quan điểm là không bao giờ bỏ vợ, còn chị Ng thích bỏ chồng thì tuỳ chị Ng quyết định.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương cho biết: Qua tra cứu sổ Đăng ký kết hôn thì anh V và chị Ng không đăng ký kết hôn, thực tế anh V và chị Ng chung sống với nhau như vợ chồng, tại nhà ông Sơn và bà Chiều (là bố mẹ đẻ anh V). Anh V làm thợ tiện ngay tại nhà, là lao động có thu nhập tương đối cao, tuy nhiên do mắc phải tệ nạn nên hiện sức khoẻ không tốt, hiện đang đi chữa bệnh, thỉnh thoảng về nhà.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn – chị Ng xác định chị không còn tình cảm với anh V, đề nghị Toà án tuyên bố không công nhận là vợ chồng. Anh V vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy

định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật HNGĐ); khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây gọi tắt là BLTTDS); Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

- Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị Ng và anh Đỗ Hùng V

- Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Đỗ Long Nh, sinh ngày 08/8/1998 đã trưởng thành, không yêu cầu nên không phải giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Ng phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Chị Vũ Thị Ng và anh Đỗ Hùng V có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị Ng khởi kiện xin ly hôn, HĐXX xác định đây là tranh chấp "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo quy định tại khoản 8 Điều 28 BLTTDS; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị xã Kinh Môn, không có yêu cầu phản tố, vắng mặt tại phiên toà lần hai nên yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn và HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ lời khai của chị Ng, ý kiến của mẹ đẻ anh V cũng như chính quyền địa phương thấy rằng chị Vũ Thị Ng và anh Đỗ Hùng V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, việc chung sống giữa chị Ng và anh V không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật HNGĐ. Nay chị Ng yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật HNGĐ, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ng và anh V là phù hợp.

[3] *Về con chung:* Chị và anh V có 01 con chung là Đỗ Long Nh, sinh ngày 08/8/1998 đã trưởng thành, không yêu cầu nên không phải giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Ng, anh V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Chị Ng, anh V có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 8 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Ng.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị Ng và anh Đỗ Hùng V.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2018/0003978 ngày 18/11/2020, chị Ng đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- UBND P. An Lưu, thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc